

<b>BẢN SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI/HIỆU CHỈNH HỢP ĐỒNG</b>		Số BPA 1. MÃ SỐ HỢP ĐỒNG	TRANG/SỐ TRANG 1   2	
2. 2. SỬA ĐỔI/HIỆU CHỈNH SỐ 03		3. HIỆU LỰC		4. YÊU CẦU/MẪU YÊU CẦU SỐ
6. CẤP BỞI: USAID/Việt Nam Văn phòng Hỗ trợ và Đấu thầu (OAA) 15/F Toà nhà Tung Shing, 2 Ngõ Quyền Hà Nội, Việt Nam		MÃ: Xem Ô 16C	7. ĐIỀU HÀNH BỞI (Nếu khác Mục 6) MÃ:	
8. TÊN VÀ ĐỊA CHỈ NHÀ THẦU (Số, đường, hạt, Tiểu bang và Mã vùng)  Kính gửi tất cả Ứng thầu đề xuất		(X)	9A. SỬA ĐỔI SỐ THÔNG BÁO MỜI SỐ IFB SỐ 72044021B00001	
MÃ		MÃ ĐỊA ĐIỂM CÔNG TRÌNH	9B. GHI NGÀY (XEM MỤC 11)	
			10A. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG/LỆNH SỐ	
			10B. GHI NGÀY (XEM MỤC 13)	

### 11. MỤC NÀY CHỈ ÁP DỤNG CHO CÁC SỬA ĐỔI THÔNG BÁO MỜI

Thông báo mời có số tham chiếu trên được sửa đổi như được nêu trong Mục 14. Giờ và ngày nhận đề xuất theo quy định  được gia hạn  không được gia hạn.  
 Các Ứng thầu đề xuất phải xác nhận bản sửa đổi này trước giờ và ngày quy định trong thông báo mời hoặc bản sửa đổi, bằng một trong các cách sau:

(a) Bằng cách điền vào Mục 8 và 15 và gửi trả **MỘT** bản sửa đổi; (b) Bằng cách xác nhận bản sửa đổi này trên từng đề xuất đã trình; hoặc (c) Bằng văn bản hoặc điện báo riêng có tham chiếu số thông báo mời và bản sửa đổi. VIỆC QUÝ VỊ KHÔNG XÁC NHẬN ĐỀ NỢP TẠI NƠI CHỈ ĐỊNH NHẬN ĐỀ XUẤT TRƯỚC GIỜ VÀ NGÀY ĐÃ NẾU CÓ THỂ DẪN ĐẾN ĐỀ XUẤT CỦA QUÝ VỊ BỊ LOẠI. Nếu từ bản sửa đổi này, Quý vị muốn thay đổi đề xuất đã trình, những thay đổi đó phải được lập bằng văn bản hoặc điện báo, với điều kiện mỗi văn bản hoặc điện báo phải có tham chiếu đến thông báo mời và bản sửa đổi, và phải nhận được trước giờ và ngày mở thầu đã nêu.

12. SỐ LIỆU KẾ TOÁN VÀ PHÂN BỐ (Nếu yêu cầu)

### 13. MỤC NÀY CHỈ ÁP DỤNG CHO PHẦN HIỆU CHỈNH HỢP ĐỒNG/LỆNH, MỤC NÀY HIỆU CHỈNH SỐ HỢP ĐỒNG/LỆNH NHƯ MÔ TẢ TRONG MỤC 14.

(x)	A. LỆNH THAY ĐỔI NÀY ĐƯỢC PHÁT HÀNH CHIẾU THEO: (nếu quy định) NHỮNG THAY ĐỔI NẾU TRONG MỤC 14 ĐƯỢC ĐƯA VÀO HỢP ĐỒNG/LỆNH CÓ SỐ TRONG MỤC 10A.
	B. HỢP ĐỒNG/LỆNH CÓ SỐ THAM CHIẾU TRÊN ĐƯỢC HIỆU CHỈNH ĐỂ PHẢN ÁNH NHỮNG THAY ĐỔI HÀNH CHÍNH (là những thay đổi về phòng tiền lương, số liệu phân bổ kế toán,...) NẾU TRONG MỤC 14, CHIẾU THEO QUY ĐỊNH CỦA FAR 43.103(b).
	C. THỎA THUẬN BỔ SUNG NÀY ĐƯA VÀO CHIẾU THEO QUY ĐỊNH CỦA:
	D. HIỆU CHỈNH KHÁC (Nếu loại hiệu chỉnh và quy định)

**E. QUAN TRỌNG:** Nhà thầu  không cần,  phải ký vào hồ sơ này và gửi trả **MỘT** bản về văn phòng phát hành.  
 14. MÔ TẢ SỬA ĐỔI/HIỆU CHỈNH (Có bố cục theo đầu mục định dạng UCF, kể cả tiêu đề thông báo mời/hợp đồng, nếu được).

### Bản sửa đổi số 3 của Thông báo mời thầu (IFB) số 72044021B00001 Xây dựng – Giai đoạn 1 về Xử lý Ô nhiễm Dioxin Khu vực Sân bay Biên Hòa của USAID

Mục đích của bản sửa đổi này là:

- Sửa lại đoạn văn "C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU"; và
- Cập nhật các đính kèm trong Mục "J – ĐÍNH KÈM".

Ngoài những nội dung nêu trên, tất cả các điều khoản và điều kiện khác trong Yêu cầu đề xuất (RFP) ban đầu và các bản sửa đổi kèm theo vẫn giữ nguyên nội dung.

Trừ khi được cung cấp ở đây, tất cả các điều khoản và điều kiện của hồ sơ tham chiếu trong Mục 9A hoặc 10A, đã thay đổi đến nay, sẽ không thay đổi và sẽ duy trì hiệu lực thi hành.

15A. TÊN VÀ CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ (Đánh máy hoặc in)		16A. TÊN VÀ CHỨC VỤ CỦA CHUYÊN VIÊN HỢP ĐỒNG (Đánh máy hoặc in)	
		Suzanne H. Johnson	
15B. NHÀ THẦU/ỨNG THẦU ĐỀ XUẤT	15C. NGÀY KÝ	16B. HIỆP CHỨNG QUỐC HOA KÝ	16C. NGÀY KÝ
_____	_____	_____ /s/ _____	01/22/2022
(Chữ ký của người được ủy quyền)		(Chữ ký của Chuyên viên Hợp đồng)	

- Xóa và thay thế trong toàn đoạn văn “C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU” của Thông báo Mời thầu ban đầu và các bản sửa đổi kèm theo như sau:

**“C.7 ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP YÊU CẦU”**

“Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, các yêu cầu về giấy phép sau phải được đáp ứng (1) Nhà thầu (**chính**) trong nước phải có và trình chứng chỉ năng lực thi công xây dựng còn hiệu lực ở bất kỳ hạng nào (tham khảo Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐCP) hoặc (2) Nhà thầu chính nước ngoài phải nộp kèm theo gói dự thầu của mình các hồ sơ chứng minh đủ điều kiện năng lực để xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng đối với nhà thầu nước ngoài (tham khảo Điều 102, Điều 103 và Điều 104 Nghị định 15/2021/NĐCP). **Ngoài ra, bất kỳ nhà thầu phụ trong nước nào thực hiện công việc xây dựng phải có chứng chỉ năng lực thi công xây dựng hợp lệ và còn hiệu lực. Tuy nhiên, chỉ yêu cầu hồ sơ Nhà thầu chính đưa vào thành một phần trong đề trình gói dự thầu.**

Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu chính hoặc Nhà thầu phụ phụ trách lập bản vẽ thi công phải có chứng chỉ năng lực về thiết kế còn hiệu lực (tham khảo Điều 83 Nghị định 15/2021/NĐCP). Nếu yêu cầu này phải được đáp ứng bởi một nhà thầu phụ, thì Gói dự thầu phải có sự khẳng định được ký bởi Nhà thầu chính và nhà thầu phụ đó, xác nhận rằng giấy phép của nhà thầu phụ đã bao hàm tất cả các hoạt động liên quan đến thiết kế xây dựng cho hợp đồng này.

Tại thời điểm trình thầu và trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, Nhà thầu chính hoặc (các) nhà thầu phụ phụ trách việc xử lý sơ bộ vật liệu nhiễm cũng phải có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam cấp (Giấy phép Xử lý Chất Thải Nguy Hại). Nếu yêu cầu này phải được đáp ứng bởi một nhà thầu phụ, thì Gói dự thầu phải có sự khẳng định được ký bởi Nhà thầu chính và nhà thầu phụ đó, xác nhận rằng giấy phép của nhà thầu phụ đã bao hàm tất cả các hoạt động của hợp đồng này theo yêu cầu của Bộ TN&MT.

- Thay thế các Đính kèm sau trong Mục J – ĐÍNH KÈM bằng phiên bản đính kèm của Bản sửa đổi số 3 của Thông báo Mời thầu (IFB).

ĐÍNH KÈM	MÔ TẢ THAY ĐỔI
J.2_Bid_Form_IFB_Amendment_3	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đã cập nhật khối lượng hàng rào gạch.</li> <li>• Đã cập nhật hạng mục lớp đất mặt và trồng cỏ trong CLIN1 và CLIN4.</li> <li>• Đã bổ sung hạng mục đất mặt và trồng cỏ vào CLIN3.</li> <li>• Các khối lượng đã được bổ sung vào mục Đào xúc và Vận chuyển CLIN3</li> <li>• Đã chuyển hạng mục thi công rãnh thoát nước từ CLIN1 và CLIN4 sang CLIN3.</li> <li>• Khối lượng mục Đường đã được tách riêng theo từng hạng mục.</li> </ul>
J.4_10_Treatment_Area_IFB_Amendment_3	Đã cập nhật để phản ánh tiến trình thiết kế.
J.8_30_Roadways_IFB_Amendment_3	Bản vẽ số 30C-14 đã được cập nhật.
J.9_40_LTSA_Final_Cover_IFB_Amendment_3	Đã cập nhật để phản ánh tiến trình thiết kế.
J.13_Compendium_Amendment_3	Đã cập nhật để phản ánh tiến trình thiết kế.

**[Kết thúc Bản sửa đổi số 3]**

